

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH LA

Bản án số: 17/2023/DS-ST

Ngày: 14-3-2023

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CG, TỈNH LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Mai Loan;
2. Bà Đặng Thị Mỹ Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CG tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Dũng- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CG xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 359/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXX-ST ngày 06 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HS.

Trụ sở chính: Lầu 8, 9, 10, Tòa nhà G, số 24C, đường PDL, Phường 6, quận BT, thành phố HCM.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu N, chức vụ Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hữu N: Ông Phạm Gia H- Trưởng phòng thu hồi nợ gián tiếp (văn bản số 210801-LCO ngày 01/8/2021).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hữu N: Ông Phạm Đình L, chuyên viên pháp lý tổ tụng Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HS (văn bản số 220726-2-CEA ngày 26/7/2022);

2. Bị đơn: Ông NVD, sinh năm: 1988, cư trú: Ấp TQ 2, xã ĐT, huyện CG, tỉnh LA.

(Ông L có mặt, Ông D vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/4/2022, đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 15/6/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HS thông qua người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Phạm Đình L trình bày:

Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HS đã cấp tín dụng cho Ông NVD theo hợp đồng cho vay bằng tiền mặt số CR 003541495. Theo nội dung hợp đồng, Ông D vay của nguyên đơn số tiền 57.000.000 đồng, lãi suất thực tế tháng: 3.08%, số kỳ trả góp 18 kỳ, từ ngày 05/5/2016 đến ngày 05/10/2017, phí bảo hiểm hàng tháng: 71.250 đồng, khoản trả góp hàng tháng: 4.244.900 đồng, ngày ký hợp đồng: 06/4/2016, ngày trả góp đầu tiên: 05/5/2016. Mục đích sử dụng vốn vay: để tiêu dùng cá nhân. Việc vay tiền của Ông D không có dùng tài sản nào dùng để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ tài sản.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Ông D đã thanh toán cho nguyên đơn được 15 kỳ, tổng cộng 63.675.000 đồng. Ông D đã chậm thanh toán cho nguyên đơn 03 kỳ trả góp tương ứng với số tiền 14.451.754 đồng bắt đầu từ kỳ thứ 16 vào ngày 06/8/2017. Như vậy, Ông D đã vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng, cụ thể, theo mục 9.4.2 của Hợp đồng: “Khoản trả góp hàng tháng phải được thanh toán đầy đủ bằng tiền Việt Nam vào ngày đến hạn thanh toán được quy định tại Mục 3 và Mục 5 của Hợp đồng này. Mỗi kỳ trả góp được tính là đã trả ngay sau khi khoản tiền này được chuyển đầy đủ vào tài khoản của Bên cho vay” và vi phạm Khoản 1 Điều 280 Bộ luật Dân sự 2015: “Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận”.

Tại đơn khởi kiện, Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HS yêu cầu Tòa án buộc Ông D:

Hoàn trả cho Công ty số tiền gốc 11.042.753 đồng.

Thanh toán tiền lãi trong hạn chưa thanh toán theo Hợp đồng là 661.743 đồng.

Thanh toán tiền lãi quá hạn do vi phạm nghĩa vụ thanh toán 2.747.258 đồng.

Tổng số tiền Công ty yêu cầu Ông D thanh toán một lần cho Công ty là 14.451.754 đồng.

Tại phiên tòa, Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HS yêu cầu Tòa án buộc Ông NVD trả số tiền 14.451.754 đồng. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định không yêu cầu Ông NVD trả lãi từ thời điểm ngày tiếp theo ngày nộp đơn khởi kiện đến thời điểm xét xử sơ thẩm, đồng thời không yêu cầu Ông NVD trả lãi từ thời điểm ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm đến khi thi hành xong bản án, quyết định của Tòa án.

Bị đơn Ông NVD đã được Tòa án tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các văn bản tố tụng khác hợp lệ, cũng như triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai, nhưng Ông D đều vắng mặt không có lý do và không có văn bản gửi cho Tòa án thể hiện ý kiến của Ông D đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HS.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CG, tỉnh LA tham gia phiên tòa sơ thẩm phát biểu quan điểm:

1. Về tố tụng:

Trong quá trình thụ lý vụ án cũng như giải quyết vụ án, Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan. Việc chấp hành pháp luật của các người tham gia tố tụng là đúng theo quy định của pháp luật.

2. Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc Ông D hoàn trả cho Công ty số tiền gốc 11.042.753 đồng, thanh toán tiền lãi trong hạn chưa thanh toán theo Hợp đồng là 661.743 đồng, thanh toán tiền lãi quá hạn do vi phạm nghĩa vụ thanh toán 2.747.258 đồng, tổng số tiền là 14.451.754 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn và nơi cư trú bị đơn ở xã Đông Thạnh, huyện CG, tỉnh LA. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CG theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Ông NVD đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa mà vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đương sự trên.

2. Nội dung vụ án:

[2.1] Hiệu lực của Hợp đồng: Hợp đồng cho vay bằng tiền mặt số CR 003541495 ngày 06/4/2016 giữa Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HS và Ông NVD được xác lập giữa các chủ thể có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự; chủ thể hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung của giao dịch dân sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, Hợp đồng cho vay bằng tiền mặt số CR 003541495 phát sinh hiệu lực giữa các bên.

[2.2] Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HS yêu cầu Tòa án buộc Ông D hoàn trả cho Công ty số tiền gốc 11.042.753 đồng, thanh toán tiền lãi trong hạn chưa thanh toán theo Hợp đồng là 661.743 đồng, thanh toán tiền lãi quá hạn do vi phạm nghĩa vụ thanh toán 2.747.258 đồng, tổng số tiền là 14.451.754 đồng.

[2.3] Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên đơn có cung cấp được bản sao chứng thực các văn bản gồm: Hợp đồng cho vay bằng tiền mặt số CR 003541495, Giấy đề nghị cấp tín dụng tiêu dùng; bảng chi tiết thanh toán ngày 20/4/2022 và bảng lịch sử thanh toán của Ông NVD ngày 20/4/2022. Mặt khác, Ông NVD đã được Tòa án tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác hợp lệ, cũng như triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai, nhưng Ông NVD đều vắng mặt không có lý do. Ông NVD cũng không có văn bản gửi cho Tòa án thể hiện ý kiến của Ông NVD đối với yêu cầu của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HS. Ông D đã từ bỏ quyền chứng minh của mình nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh được theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để làm căn cứ giải quyết vụ án, xác định Ông NVD có nợ Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HS số tiền vốn là 11.042.753 đồng, tiền lãi trong hạn chưa thanh toán theo Hợp đồng là 661.743 đồng, tiền lãi quá hạn do vi phạm nghĩa vụ thanh toán 2.747.258 đồng, tổng số tiền là 14.451.754 đồng.

[2.4] Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HS không yêu cầu Ông NVD trả lãi từ thời điểm ngày tiếp theo ngày nộp đơn khởi kiện đến thời điểm xét xử sơ thẩm, đồng thời không yêu cầu Ông NVD trả lãi từ thời điểm ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm đến khi thi hành xong bản án, quyết định của Tòa án. Đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.5] Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HS yêu cầu Ông D phải trả nợ với thời hạn thanh toán ngay sau khi bản án quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này thuộc thẩm quyền của cơ quan thi hành án dân sự nên không xem xét.

[3] Về án phí:

Ông NVD phải chịu án phí 722.587 đồng.

Hoàn lại cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HS số tiền tạm ứng án phí là 361.000 đồng theo biên lai thu số 0006513 ngày 29/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91, Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng;

Áp dụng các Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HS về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với Ông NVD.

Buộc Ông NVD có trách nhiệm trả lại cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HS số tiền vốn là 11.042.753 đồng, tiền lãi trong hạn chưa thanh toán theo Hợp đồng là 661.743 đồng, tiền lãi quá hạn do vi phạm nghĩa vụ thanh toán 2.747.258 đồng, tổng số tiền là 14.451.754 đồng (mười bốn triệu bốn trăm năm mươi một nghìn bảy trăm năm mươi bốn đồng).

2. Về án phí:

Ông NVD phải chịu án phí 722.587 đồng.

Hoàn lại cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HS số tiền tạm ứng án phí là 361.000 đồng theo biên lai thu số 0006513 ngày 29/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú M, tỉnh B.

3. Án sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LA;
- VKSND huyện CG;
- Chi cục THADS huyện CG;
- Đương sự;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Vân